TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày: 07/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.
Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hùynh Văn Đẹp
2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 134/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hùynh Văn P sinh ngày 01/10/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 62/4 ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 26/3 ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Sanh (chết) và bà Nguyễn Thị Út (chết); có vợ tên Phạm Thị Nhung; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 1998 bị Toà án nhân dân quận 12 xử phạt 09 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" theo bản án số 102/1998/HS-ST ngày 22/9/1998. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/5/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

1/ Ông Phạm Kiến G, sinh năm:1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: 15/4B ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.
2/ Ông Nguyễn Thành K, sinh năm:1975(vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3/ Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm:1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 9/25 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh.

4/ Ông Hùynh Văn T, sinh năm:1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 39/1B ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

5/ Ông Ông Trần Văn T, sinh năm:1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Huỳnh Văn P, ngụ 26/3 ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn nẩy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức nói với các bị hại quen biết người ở Toà án nhân dân quận Thủ Đức có xe gắn máy bán thanh lý với giá rẻ, nếu mua thì đưa tiền cho P để P mua giùm, sau đó chiếm đoạt tiền của họ. Cụ thể:

- Ngày 05/4/2018 P gặp anh Phạm Kiến G giới thiệu bán xe SH của Ý với giá 83.000.000 đồng. Anh G giao tiền cho P 02 lần với tổng số tiền là 50.000.000đồng tại nhà của P và tại quán cà phê trên đường Nguyễn Thị Thử, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, đồng thời hẹn khoảng 01 tuần sẽ giao xe. Việc giao nhận có sự chứng kiến của vợ Giang là chị Nguyễn Thị Thuỳ L và có biên nhận giao tiền.

- Ngày 07/4/2018 P gặp anh Đỗ Quang Đ, giới thiệu bán xe SH của Ý với giá 95.000.000 đồng và anh Đức 02 lần đưa tiền cho P với tổng số tiền 52.000.000 đồng tại nhà của P, đồng thời P hẹn khoảng 03 tuần sẽ giao xe. Khi đến hạn giao xe thì P nói xe chưa kịp làm giấy tờ và hẹn nhiều lần.

- Ngày 09/4/2018 P gặp anh Huỳnh Văn Tr, giới thiệu bán xe SH của Ý với giá 82.000.000 đồng. Anh Trung giao tiền cho P 02 lần với tổng số tiền là 65.000.000 đồng tại nhà của P và tại quán cháo cá trên đường Nguyễn Ảnh Thủ, đồng thời P hẹn khoảng 15 ngày sẽ giao xe. Khi anh Tr kêu P giao xe thì P nói xe chưa kịp làm giấy tờ và hẹn nhiều lần.

- Ngày 18/4/2018 P gặp anh Trần Văn Th giới thiệu bán xe Wave Nhật với giá 20.000.000 đồng. Anh Th đã giao số tiền trên cho P tại nhà của P, đồng thời hẹn khoảng 10 ngày sẽ giao xe. Việc giao nhận tiền có sự chứng kiến của vợ Thí là chị Nguyễn Thị Kim L và có biên nhận giao tiền.

- Ngày 02/5/2018 P gặp anh Nguyễn Thành K giới thiệu bán xe SH của Ý với giá 95.000.000 đồng. Anh K giao 35.000.000 đồng cho P tại nhà của P, P hẹn khi nào xong giấy tờ thì đưa số tiền còn lại.

Sau khi hẹn nhiều lần nhưng P không giao xe nên các bị hại tố cáo P đến Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, P thừa nhận việc nói với các bị hại có

nguồn xe thanh lý bán với giá rẻ là do P tự nghĩa ra, P hoàn toàn không quen ai ở Toà án nhân dân quận Thủ Đức cũng như toàn bộ số tiền P chiếm đoạt của các bị hại đã tiêu xài hết và hiện không có xe để giao cho các bị hại.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hùynh Văn P về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ", theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08(tám) năm đến 09(chín) năm tù; Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại; Đề nghị tịch thu 01(một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hùynh Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do có ý định chiếm đoạt

tiền của người khác, nên bị cáo nói có xe gắn máy bán thanh lý với giá rẻ nếu mua thì đưa tiền cho bị cáo mua dùm, bị cáo P thừa nhận việc nói với các bị hại có nguồn xe thanh lý bán với giá rẻ là do bị cáo tự nghĩa ra và hiện không có xe để giao cho các bị hại. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của những người bị hại tổng số tiền 227.000.000đ(hai trăm hai mươi bảy triệu đồng) đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã thành niên có sức khỏe, có công việc làm ổn định, nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1998 bị Toà án nhân dân quận 12 xử phạt 09 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" theo bản án số 102/1998/HS-ST ngày 22/9/1998. Lẽ ra sau khi học tập, cải tạo trở về bị cáo phải cố gắng tu dưỡng làm ăn để trở thành công dân tốt, nhưng do bản tính tham lam lười lao động nên bị cáo đã cố tình lao vào con đường phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra anh Phạm Kiến Giang yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đồng, anh Nguyễn Thành Kiệt yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000đồng, anh Đỗ Quang Đức yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 57.000.000đồng, anh Trần Văn Thí yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đồng, anh Hùynh Văn Trung yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 65.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo như yêu cầu của những người bị hại. Xét thấy yêu cầu bồi thường của những người bị hại là chính đáng và sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp với

quy định pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải thi hành số tiền nêu trên làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen có số IMEI 354269087709062 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 có số IMEI 357202/07/876121/1(đã qua sử dụng) bị cáo dùng để liên lạc trong việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.350.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ".

- Áp dụng điểm a, khỏan 3 Điều 174 ; điểm s khoản 1, Điều 51; các Điều 32, 38, 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 08(tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018;

- Áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam bị cáo Huỳnh Văn P 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47; khỏan 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen có số IMEI 354269087709062 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 có số IMEI 357202/07/876121/1(đã qua sử dụng);

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Kiến Giang số tiền 50.000.000đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Thành Kiệt số tiền 35.000.000đồng; bồi thường cho anh Đỗ Quang Đức số tiền 57.000.000đồng, bồi thường cho anh Trần Văn Thí số tiền 20.000.000đồng; bồi thường cho Hùynh Văn Trung số tiền 65.000.000đồng. Việc trả tiền làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục thi hánh án Dân sự có thẩm quyền;

(Vật chứng được ghi theo phiếu nhập kho vật chứng số 80/PNK ngày 31/8/2018 của Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh);

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Huỳnh Văn P chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì

hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự ;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.350.000đ(mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về kháng cáo;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TANDTP,HCM;
-VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
-THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hùynh Văn Đẹp Nguyễn Thị Tịnh Tâm **Nguyễn Đình Chương**